

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L, N CHO HỌC SINH LỚP 1

Lĩnh vực/Môn: *Tiếng Việt*
Cấp học: *Tiểu học*
Họ và tên: *Vũ Thị Huệ*
Chức vụ: *Giáo viên*
Đơn vị: *Trường Tiểu học Tứ Hiệp*

Năm học: 2020 - 2021

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu	2
4. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm.	2
5. Phương pháp nghiên cứu.....	2
6. Thời gian nghiên cứu	2
GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	3
1. Một số căn cứ khoa học của đề tài	3
1.1. Cơ sở ngôn ngữ học	3
1.2. Cơ sở tâm lí học.	3
1.3. Căn cứ vào mục tiêu dạy học Tiếng Việt lớp 1.	4
1.4. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh tiểu học.....	4
2. Vài nét về nội dung dạy học vần cho học sinh lớp 1	4
2.1. Mục tiêu của phân môn Học vần ở lớp 1	4
2.2. Nội dung dạy Học vần ở lớp 1	5
3. Tầm quan trọng của việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh lớp 1	6
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N LỚP 1.....	7
1. Đặc điểm tình hình của Trường Tiểu học	7
2. Đặc điểm tình hình lớp 1D	7
3. Những thuận lợi và khó khăn của việc dạy và học luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n	7
3.1. Thuận lợi.	7
3.2. Khó khăn	7
3.3. Thực trạng phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n	7
3.4. Bảng theo dõi học sinh phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n.	8
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N Ở LỚP 1.....	10

1. Biện pháp 1: Nghiên cứu sách giáo khoa, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy	10
2. Biện pháp 2: Sử dụng tốt đồ dùng cho tiết dạy đạt hiệu quả hơn	13
2.1. Khai thác đồ dùng dạy học có sẵn	13
2.2. Sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt	15
2.3. Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm kết hợp với tranh ảnh vật thật để phân biệt tiếng có âm đầu l, n	16
2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy	17
3. Biện pháp 3: Rèn kĩ năng nghe đúng cho học sinh	18
3.1. Rèn kĩ năng nghe phát âm đúng tiếng có phụ âm “l, n”	18
3.2. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cả lớp	19
3.3. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cá nhân học sinh	19
3.4. Rèn kĩ năng nghe đúng cho nhóm học sinh	20
4. Biện pháp 4: Rèn kĩ năng phát âm đúng “l, n”	21
4.1. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “l”	21
4.2. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “n”	22
5. Biện pháp 5: Luyện phát âm l, n qua các bài hát có từ ngữ chứa phụ âm đầu l, n	23
6. Biện pháp 6: Kết hợp giữa gia đình và nhà trường	24
CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	25
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	26
1. Kết luận	26
2. Bài học kinh nghiệm	26

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Trong chương trình tiểu học, Tiếng Việt là môn học có chức năng “kép” (vừa là môn khoa học vừa là môn công cụ) và là môn học chiếm thời lượng lớn nhất. Môn Tiếng Việt cung cấp một khối lượng kiến thức cơ bản cho mỗi học sinh trước khi vào đời. Đồng thời nó giúp học sinh rèn luyện và nâng cao trình độ sử dụng phương tiện học tập và lĩnh hội tri thức khoa học, nâng cao những kỹ năng sử dụng Tiếng Việt.

Xuất phát từ mục tiêu trên thì việc hướng dẫn học sinh nắm được những kỹ năng “nghe, nói, đọc, viết” của môn Tiếng Việt là việc xuyên suốt quá trình dạy học từ lớp 1 đến lớp 5. Bốn kỹ năng này luôn có mối quan hệ chặt chẽ với tất cả các môn học khác để hình thành phát triển tư duy sáng tạo, phát triển nhân cách, tích lũy kiến thức cho các em.

Do đó ngay từ lớp 1 các em cần được học Tiếng Việt một cách khoa học, cẩn thận, các em phải biết nói đúng, phát âm chuẩn và viết đúng chính tả. Xuất phát từ thực tế còn nhiều địa phương có phương ngữ địa phương ngọng “l, n” nên hiện nay nhiều thanh niên, sinh viên không biết mình đọc ngọng “l, n” dẫn đến viết sai “l, n” làm ảnh hưởng đến giao tiếp, ảnh hưởng đến thẩm mỹ của mỗi người mà còn ảnh hưởng tới kỹ năng “nghe, nói, đọc, viết” và hiểu nghĩa của từ, của câu, của văn bản.

Qua thực tế bản thân tôi thấy được tầm quan trọng của việc chuẩn hóa phát âm và viết đúng những tiếng có âm đầu “l, n” đã tích cực hưởng ứng và thực hiện kế hoạch do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thanh Trì chỉ đạo. Trong quá trình sửa phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu “l, n” cho học sinh tôi luôn trăn trở tìm tòi, học hỏi đồng nghiệp tích lũy những kinh nghiệm, đọc các tài liệu có liên quan để nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đáp ứng với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi các em tích cực tham gia các hoạt động học tập, chủ động phát hiện và thực hiện phát âm và viết đúng những tiếng có âm đầu “l, n” mang lại cho các em cảm giác tự tin thoải mái khi học môn Tiếng Việt.

Từ những lý do trên, với một năm nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu là giáo viên và học sinh lớp 1, tôi đã áp dụng thành công với đề tài:

“Một số biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu “l, n” cho học sinh lớp 1 ở Trường Tiểu học”

2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm và thử nghiệm một số biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu “l, n” .

3. Đối tượng và khách thể nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Một số biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho học sinh lớp 1 ở Trường Tiểu học.

3.2. Khách thể nghiên cứu: Phương pháp dạy Tiếng Việt lớp 1

4. Đối tượng khảo sát và thực nghiệm.

- Giáo viên và học sinh lớp 1 Trường Tiểu học.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành đề tài này tôi phải kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu:

5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận: Nghiên cứu giáo trình, các tài liệu, sách báo, phân tích tổng hợp thông tin để rút ra kết luận khoa học cần thiết để sửa phát âm và viết đúng cho học sinh.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- + Phương pháp điều tra
- + Phương pháp quan sát
- + Phương pháp phỏng vấn
- + Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.
- + Phương pháp thử nghiệm sư phạm.

6. Thời gian nghiên cứu

- Từ tháng 9 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021.

GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Một số căn cứ khoa học của đề tài

1.1. Cơ sở ngôn ngữ học

Về cơ bản, Tiếng Việt có sự tương ứng giữa âm và chữ (mỗi âm ghi một con chữ, mỗi con chữ chỉ có một cách phát âm). Do đó, việc dạy học và viết cho học sinh lớp 1 có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, mỗi vùng miền lại sử dụng phương ngữ khác nhau do đó dẫn đến sai khác trong cách phát âm. Điều này gây khó khăn cho học sinh khi đọc, các em có thể nhầm lẫn dấu thanh hoặc phát âm ngọng.

1.2. Cơ sở tâm lí học.

Từ giai đoạn lấy hoạt động vui chơi làm chủ đạo, trẻ em bước vào lớp 1 phải làm quen với hoạt động học tập, một hoạt động có ý thức, đòi hỏi học sinh phải làm việc có tổ chức, có mục đích. Những thay đổi này làm cho một số em trong giờ học thường rụt rè, bỡ ngỡ, chưa thích nghi được, dẫn đến không tập trung nghe giáo viên giảng bài, còn ham chơi trong giờ học... Những đặc điểm sinh lý trên đòi hỏi người giáo viên dạy lớp 1 (ở giai đoạn học âm, vần) cần chú ý tạo động cơ học tập cho học sinh một cách nhẹ nhàng, giúp học sinh hứng thú với việc học vần.

Mặt khác, tri giác của học sinh lớp 1 đã phát triển hơn so với tuổi mẫu giáo, nhưng chủ yếu vẫn mang tính chất nhận biết tổng quát. Do đó, trẻ lớp 1 chưa có khả năng phân tích có hệ thống những thuộc tính và những phẩm chất của các đối tượng được tri giác. Khi học vần, học sinh thường đọc được cả tiếng nhưng không rõ các bộ phận của tiếng, không phân biệt được sự khác nhau của các vần, tiếng, giữa các con chữ ghi âm, vần, tiếng. Vì vậy, giáo viên cần coi trọng khâu hướng dẫn phân tích vần, tiếng, từ, sau đó cho học sinh tổng hợp (dùng con chữ ghi âm để ghép vần, tiếng, từ).

Ngoài ra, trẻ lớp 1 còn thích tìm hiểu cái mới, thích hoạt động. Khả năng chú ý lâu của các em trong học tập còn yếu. Các em còn thích “học mà chơi, chơi mà học”. Đặc điểm tâm lý này giải thích lí do giáo viên cần chú ý sự vận dụng phương pháp trò chơi học tập trong dạy học vần.

1.3. Căn cứ vào mục tiêu dạy học Tiếng Việt lớp 1.

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục ở bậc tiểu học, mục tiêu của môn Tiếng Việt ở bậc tiểu học đối với học sinh lớp 1. Học sinh từ chỗ chưa biết đọc biết viết tới biết đọc chữ, đọc hiểu văn bản, các em phải trải qua một quá trình dài học tập rèn luyện các kỹ năng tư duy để đạt được những mục tiêu của môn học.

Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt, góp phần rèn luyện các thao tác của tư duy.

1.4. Căn cứ vào văn bản chỉ đạo việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh tiểu học

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và Phòng Giáo dục huyện Thanh Trì cũng chỉ đạo cụ thể về việc sửa phát âm và viết đúng L, N cho học sinh tiểu học.

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo và kế hoạch “chuẩn hóa Tiếng Việt”, tôi đã đi sâu và tìm hiểu, trăn trở tìm cách giúp học sinh sửa ngọng phụ âm đầu “l, n” trên các kênh thông tin đại chúng, Internet, sách báo. Qua đó, tôi đã đề ra những biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho các em đạt hiệu quả cao trong giờ “Học vần - Tập đọc - Tập viết” của học sinh lớp 1 Trường Tiểu học.

2. Vài nét về nội dung dạy học vần cho học sinh lớp 1

2.1. Mục tiêu của phân môn Học vần ở lớp 1

Phân môn “Học vần - Tập đọc” ở lớp 1 có nhiệm vụ rèn kỹ năng đọc, tập trung vào học vần với các yêu cầu cần đạt sau khi học xong:

+ Đọc:

• Đọc hiểu nội dung:

- Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản liên quan đến các chi tiết được thể hiện tường minh.

- Trả lời được các câu hỏi đơn giản về nội dung cơ bản của văn bản dựa vào gợi ý, hỗ trợ.

• Đọc hiểu hình thức:

- Nhận biết được hình dáng, hành động của nhân vật thể hiện qua một số từ ngữ trong câu chuyện dựa vào gợi ý của giáo viên (GV).

- Nhận biết được lời nhân vật trong truyện dựa vào gợi ý của GV.

+ Viết:

- Biết ngồi viết đúng tư thế : ngồi thẳng lưng; hai chân đặt vuông góc dưới mặt đất; một tay úp đặt lên góc vở, một tay cầm bút; không tì ngực và

mép bàn; khoảng cách giữa mắt và vở khoảng 25cm; cầm bút bằng ba ngón tay (ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa).

- Viết đúng chữ viết thường, chữ số (từ 0 đến 9); biết viết chữ hoa.
- Đặt dấu thanh đúng vị trí. Viết đúng quy tắc các tiếng mở đầu bằng các chữ c, k, g, gh, ng, ngh.
- Viết đúng chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 35 tiếng theo hình thức nhìn viết (tập chép), nghe viết. Tốc độ viết khoảng 30 – 35 tiếng trong 15 phút.

+ Nghe:

- Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói (nhìn vào người nói, có tư thế nghe phù hợp). Đặt một vài câu hỏi để hỏi lại những điều chưa rõ.
- Nghe hiểu các thông báo, hướng dẫn, yêu cầu, nội quy trong lớp học.
- Nghe một câu chuyện và trả lời được các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Khi nào?"; "Ở đâu?".

+ Nói:

- Nói rõ ràng, thành câu. Biết nhìn vào người nghe khi nói.
- Đặt được câu hỏi đơn giản và trả lời đúng vào nội dung câu hỏi.
- Nói và đáp lại được lời chào hỏi, xin phép, cảm ơn, xin lỗi, phù hợp với đối tượng người nghe.
- Biết giới thiệu ngắn về bản thân, gia đình, đồ vật yêu thích dựa trên gợi ý.
- Kể lại được một đoạn hoặc cả câu chuyện đơn giản đã đọc, xem hoặc nghe (dựa vào các tranh minh họa và lời gợi ý dưới tranh).

2.2. Nội dung dạy Học vẫn ở lớp 1

Gồm 4 phần:

- Phần *Chuẩn bị*.
- Phần *Học chữ*: dạy âm và chữ cái, cách ghép âm (chữ cái) thành những tiếng có mô hình "âm đầu + âm chính".
- Phần *Học vần*: dạy cách ghép âm (chữ cái) thành các vần có mô hình "âm chính + âm cuối", "âm đệm + âm chính", "âm đệm + âm chính + âm cuối", từ đó tạo thành những tiếng có mô hình khác nhau.
- Phần *Luyện tập tổng hợp*: giúp HS nâng cao các kỹ năng đọc, viết, nghe, nói để chuẩn bị học chương trình lớp 2.

Theo truyền thống, ba phần đầu được ghép với nhau thành một, lấy tên chung là *Học vần*, học đến hết tuần 26. Phần *Luyện tập tổng hợp* bắt đầu từ tuần 27.

3. Tầm quan trọng của việc luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N cho học sinh lớp 1

Sửa phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu L - N sẽ giúp học sinh viết đúng chính tả sau đó còn giúp học sinh phát âm dễ dàng hơn khi học ngoại ngữ và học các môn khác. Thêm vào đó, việc sửa phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho học sinh cũng là góp phần vào việc giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N LỚP 1

1. Đặc điểm tình hình của Trường Tiểu học

Nhà trường đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học theo tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia, cơ sở vật chất nhà trường khang trang, đáp ứng được nhiệm vụ học 2 buổi/ngày, nâng cao chất lượng giáo dục và đổi mới quản lý trong giai đoạn hiện nay. Tháng 2/2008 trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ I và năm 2013 được công nhận lại. Với điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất cùng bề dày thành tích về giáo dục, từ năm học 2000 - 2001 đến nay, nhà trường liên tục đạt tập thể Lao động tiên tiến và tiên tiến xuất sắc, năm học 2010 - 2011 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Với bề dày thành tích về giáo dục, nhà trường luôn tiếp tục phát huy thực hiện tốt các công tác trọng tâm về giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

2. Đặc điểm tình hình lớp 1D

- Số học sinh: 40
- Trong đó: + Nam: 16 em
+ Nữ: 24 em

3. Những thuận lợi và khó khăn của việc dạy và học luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n

3.1. Thuận lợi.

- Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy học.
- Học sinh có đầy đủ SGK, bộ thực hành Tiếng Việt, vở Tập viết, vở Chính tả.
- Giáo viên có trình độ chuyên môn tiêu chuẩn (CDSP).

3.2. Khó khăn

Nhiều em học sinh còn ngọng do ảnh hưởng của phương ngữ địa phương do thói quen các em sinh ra và lớn lên khi một số người lớn nói ngọng phát âm sai nên vô tình các em cũng nói ngọng theo.

3.3. Thực trạng phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n

Trong quá trình dạy học tại thời điểm tháng 9 năm 2020 tôi đã khảo sát việc phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n của học sinh và nhận thấy như sau:

*** Về phát âm:**

- Thứ nhất: Học sinh nghe không phân biệt được đâu là tiếng có phụ âm đầu “l”, đâu là tiếng có phụ âm đầu “n”

- Thứ hai: Phát âm sai tiếng có phụ âm đầu “l”
- Thứ ba: Phát âm sai tiếng có phụ âm đầu “n”
- Thứ tư: Học sinh phát âm nhầm lẫn giữa “l, n”

*** Về phần viết:**

- Thứ nhất: Học sinh viết không phân biệt đâu là tiếng có âm đầu “l” và có tiếng có âm đầu “n”
- Thứ hai: Học sinh viết sai “l, n” hiểu nghĩa sai.
- Thứ ba: Học sinh viết chưa đẹp sai cỡ chữ “l, n”

Nhìn vào bảng thống kê ta thấy số học sinh phát âm và viết sai những tiếng có phụ âm đầu “l, n” chiếm tỉ lệ 32,6% so với tổng số học sinh của cả lớp. Điều này sẽ làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy học phân môn Tiếng Việt nói riêng và các môn học nói chung.

3.4. Bảng theo dõi học sinh phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n.

Trong quá trình dạy học tôi đã lập bảng theo dõi học sinh từng tháng.

Bảng theo dõi học sinh phát âm và viết sai phụ âm l, n

TT	Họ và tên	Phát âm và viết sai “l”	Phát âm và viết sai “n”	Nguyên nhân phát âm		
				Đặt lưỡi sai	Không tạo luồng hơi chính xác	Không phối hợp được lưỡi và hơi.
1	Nguyễn Tiến Anh		x	x		
2	Hà Minh Anh	x		x		
3	Vũ Lê Bảo Hân		x			x
4	Lê Minh Hoàng		x		x	
5	Trần Gia Minh		x	x		
6	Nguyễn Bảo Nam	x				x
7	Vũ Phương Nghi	x			x	
8	Trần Hữu Phúc		x	x		
9	Nguyễn Hà Trang		x	x		
10	Nguyễn Lê Bảo Trân	x				x
11	Diêm Thị Ngọc Yến	x		x		
12	Phạm Hùng	x		x		
13	Lê Quỳnh Chi		x		x	

Kết quả thống kê cho thấy, đa số học sinh phát âm ngọng là do việc đặt lưỡi sai; không tạo luồng hơi chính xác. Một số ít học sinh phát âm sai là do chưa phối hợp được hơi và lưỡi để tạo âm thanh chuẩn từ phát âm sai dẫn đến viết sai.

Dưới đây là kết quả điều tra học sinh phát âm và viết sai hai phụ âm đầu l, n mà tôi đã điều tra, theo dõi, tổng hợp trong khi giảng dạy tại thời điểm tháng 9 năm 2020.

Bảng thống kê phát âm và viết L - N

Số HS	Phát âm đúng và viết đúng l, n		Phát âm sai và viết sai l		Phát âm và viết sai n	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
40	27	67,5	6	14,3	7	16,3

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG LUYỆN PHÁT ÂM VÀ VIẾT ĐÚNG HAI PHỤ ÂM ĐẦU L - N Ở LỚP 1

1. Biện pháp 1: Nghiên cứu sách giáo khoa, tham khảo tài liệu, định hướng tổ chức giờ dạy

1.1. Về cách phát âm và vị trí phát âm l, n

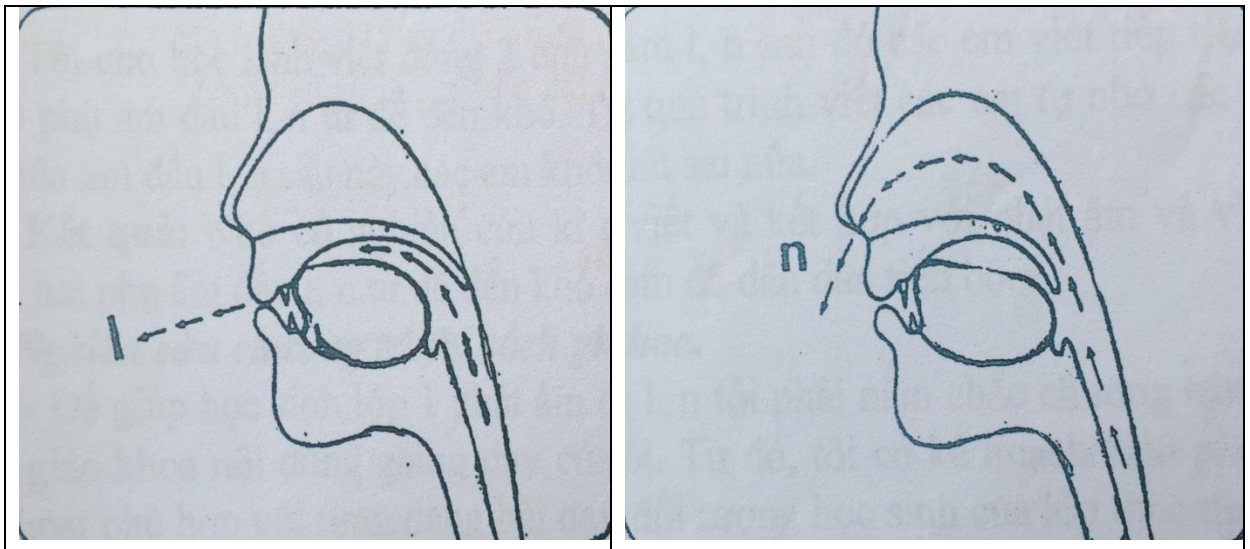
Tôi nghiên cứu kĩ tài liệu về cách phát âm và vị trí phát âm sau đó phát hiện ra các em sai để có biện pháp sửa cho các em.

+/l/ là phụ âm nói vang lên, đầu lưỡi quặt.

Trước khi phát âm, đầu lưỡi đặt ở vị trí lợi hàm trên làm diễn cảm một phần luồng hơi đi ra từ phổi qua khoang miệng, thoát ra hai bên cạnh của lưỡi, đầu lưỡi cong lên, lưỡi chuyển động theo chiều đi xuống tạo thành âm: lờ.

+ /n/ là phụ âm tắc, vang, đầu lưỡi răng.

Trước khi phát âm đầu lưỡi đặt ở mặt sau của răng làm điểm cản hoàn toàn luồng hơi đi qua từ phải qua khoang miệng, sau bật ra, lưỡi thẳng, đầu lưỡi hơi tụt, tạo thành âm n.

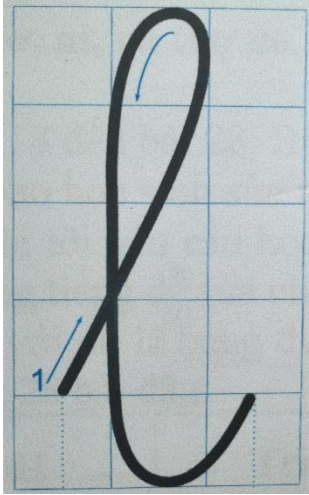
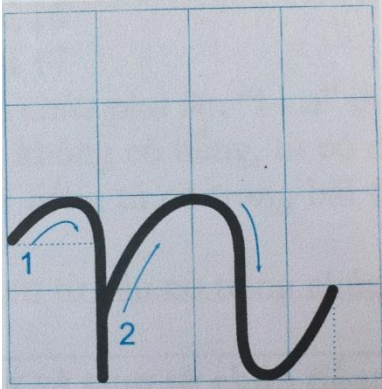
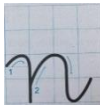


Qua nghiên cứu về cách phát âm và vị trí phát âm tôi thấy trẻ sai do 1 trong 3 yếu tố sau:

1. Không đặt đúng vị trí các cơ quan phát âm tham gia tạo nên âm đó.
2. Không tạo luồng hơi chính xác.
3. Không phối hợp được vị trí đúng và đúng hơi để phát tiếng.

Kết quả: Từ việc nghiên cứu tài liệu về cách phát âm và vị trí phát âm kết hợp với kết quả điều tra nguyên nhân phát âm nên tôi có kế hoạch để sửa cho học sinh phát âm đúng những tiếng có phụ âm đầu “l, n”

1.2. Hướng dẫn học sinh viết đúng, đẹp 2 chữ ghi âm l, n

Viết chữ l	Viết chữ n
	
- Gồm 2 nét: + Nét khuyết trên + Nét móc ngược	- Gồm 2 nét: + Nét móc xuôi Nét móc 2 đầu
- Viết chữ: 	- Viết chữ: 
* Nét 1: Đặt bút ĐK2 kéo lên phía trên bên phải, lượn vòng sang trái kéo xuống tạo thành nét khuyết xuôi.	* Nét 1: Đặt bút ở giữa ĐK2, lượn vòng lên đụng ĐK1 tạo nét móc xuôi.
* Nét 2: Móc ngược phải từ điểm dừng bút của nét 1, viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK2	* Nét 2: Từ điểm cuối của nét móc xuôi, rê bút viết nét móc hai đầu, dừng bút ở ĐK2.

Tôi cho học sinh viết đúng 2 chữ ghi âm l, n sau đó các em viết tiếp tiếng từ có phụ âm đầu l, n từ dễ đến khó. Trong quá trình viết các em tự nhớ các từ có chứa âm đầu l, n sau này các em không viết sai nữa.

Kết quả: Nhờ có nghiên cứu kĩ chữ viết và kết hợp với phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n từ dễ đến khó các em đã dần dần tiến bộ.

1.3. Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa

- Để giúp học sinh lớp 1 phát âm đúng l, n tôi phải nắm chắc chương trình, sách giáo khoa nội dung giảng dạy của khối. Từ đó, tôi có kế hoạch biện pháp linh hoạt phù hợp với từng dạng bài dạy và đối tượng học sinh của lớp theo từng bài làm quen với âm vần và Tập đọc như sau:

1.3.1. Phân học vần:

Từ bài 1 đến bài 137. Tôi nghiên cứu chương trình, kế hoạch sửa ngọng trong các giờ Học vần - Tập đọc để vừa đảm bảo nội dung bài học của từng tiết, mà vẫn đưa được phần sửa ngọng lồng vào trong tiết dạy.

Tên bài	Trang	Từ và cụm từ có chứa tiếng	
		Có phụ âm đầu “l”	Có phụ âm đầu “n”
Bài 10: ê – l	22	la – lá, lò ô le le – lọ, lê la	
Bài 13: i – ia	28	li – lia lạ	
Bài 15: Ôn tập	31	le le	
Bài 19: nh – nh	38		na – ca nô, nỏ
Bài 42: êm – êp	76	lúa nếp, lúa tẻ	
Bài 46: iêm – yêm – iêp	82	liêm, tám liếp	
Bài 66: yên – yêt	120		niêm yết
Bài 70: ôn – ôt	127		nụ hôn của mẹ
Bài 72: un – ut – ưt			nút nẻ
Bài 76: ươn – ươt	136	con lươn, lướt ván	
Bài 77: ang – ac	138		nàng tiên cá

Bài nào có tiếng từ chứa phụ âm “l, n” thì tôi chú ý nhớ danh sách học sinh ngọng “l, n”, kết hợp gọi học sinh đọc sai đâu sửa đó luôn (dù cho học sinh chưa sửa được ngay nhưng tôi vẫn kiên trì giúp các em đó sửa nhiều lần).

1.3.2. Đối với bài tập đọc

Để dễ hướng dẫn theo dõi các tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” tôi lập bảng thống kê sau:

Tên bài	Trang	Từ và cụm từ có chứa tiếng	
		Có phụ âm đầu “l”	Có phụ âm đầu “n”
Nắng	86		nắng
Kiến em đi học	94		nào, nức nở
Đi học	95	lên	nước, nắng, nương
Kể cho bé nghe	104	là	nói
Ông giảng, ông giảng	110	lược, liềm	nồi cơm nếp
Ngoan		lửa	nước
Khi bố đi công tác	118		nỗi nhớ, này, nọ
Quyển vở của em	122	lật	nắm cát, viết
Làm anh	141	làm, lớn	nâng
Chuyện ở lớp	149	lớp	nay, nổi, nói

* **Kết quả:** Nhờ có sự chuẩn bị những từ ngữ chứa tiếng có phụ âm đầu “l, n” và hệ thống các từ ngữ được thống kê xuyên suốt trong quá trình dạy “Học vần - Tập đọc” từ đầu năm đến cuối năm, mà học sinh được rèn kĩ năng đọc đúng thường xuyên, góp phần cho học sinh tự tin khi đọc bài.

2. Biện pháp 2: Sử dụng tốt đồ dùng cho tiết dạy đạt hiệu quả hơn

2.1. Khai thác đồ dùng dạy học có sẵn

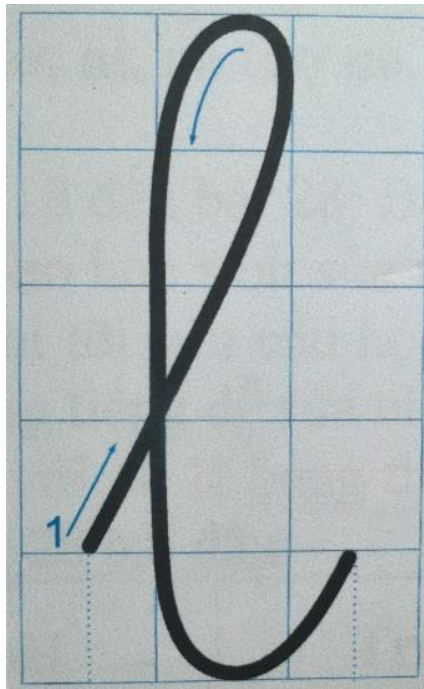
Sách giáo khoa Tiếng Việt 1 hiện hành có ưu điểm là tranh minh họa được in rất đẹp phù hợp với tâm lý học sinh lớp 1. Đó là điều kiện để giáo viên sử dụng tốt đồ dùng trực quan.

Ví dụ 1: Dạy bài 10 (SGK Tiếng Việt 1 tập 1 trang 22). Tôi cho học sinh quan sát tranh và đọc từng từ dưới mỗi tranh.

Sau đó cho học sinh đọc theo hình thức cá nhân, nhóm, tổ. Giáo viên ưu tiên gọi những học sinh có tên đã theo dõi đọc sai phát âm “l, n” cho đọc và sửa cho các em.

Kết quả: Việc khai thác cụ thể tất cả các hình ở sách giáo khoa đã giúp các em hiểu nghĩa từ một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, hiệu quả, qua đó giúp các em khắc sâu và hiểu rõ nghĩa các từ, từ đó các em nhớ lâu và phát âm đúng l, n

Ví dụ 2: Khi dạy phần tập viết bài 10 (Tiếng Việt tập 1 trang 23) tôi cho các em quan sát chữ mẫu “l”



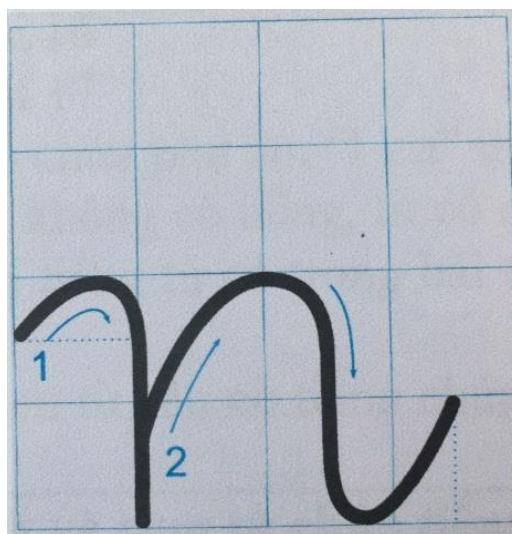
- Tôi cho học sinh quan sát kĩ và đặt câu hỏi khai thác
- Chữ l có độ cao mấy li (5 li)
- Điểm đặt bút ở đâu (trên đường kẻ 2)
- Điểm dừng bút ở đâu (dừng bút ở đường kẻ ngang 2)

Sau đó tôi kết hợp viết mẫu và hướng dẫn quy trình viết chữ “l”

Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét chạm đường kẻ 6) đến gần đường kẻ 2 thì viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở đường kẻ 2.

Khi dạy phần tập viết bài 19 (Tiếng Việt tập 1 trang 39)

Tôi cũng cho các em quan sát kĩ chữ mẫu n



- Đặt sâu hỏi cho các em quan sát kĩ hơn

+ Chữ n có độ cao mấy li?

(Chữ n có độ cao 2 li)

+ Nêu điểm đặt bút chữ n? (đặt bút giữa đường kẻ 2 và 3)

+ Nêu điểm dừng bút ở đâu? (điểm 2 dừng bút ở đường kẻ)

+ Sau khi học sinh trả lời tôi viết mẫu kết hợp với hướng dẫn các em

Chữ n viết gồm 2 nét

Nét 1: Đặt bút giữa đường kẻ 2 và đường kẻ 3, viết nét móc xuôi (chạm đường kẻ 3) dừng bút ở đường kẻ 1.

Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, rê bút lên gần đường kẻ 2 để viết tiếp nét móc hai đầu (độ rộng bằng nét 1) dừng bút ở đường kẻ 2.

Kết quả: Nhớ cho học sinh quan sát kĩ kết hợp với phân tích kĩ mẫu giúp học sinh đọc đúng và viết đúng những tiếng có âm đầu là l, n.

2.2. Sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt

Bộ đồ dùng Tiếng Việt có nhiều tác dụng trong quá trình học tập của học sinh. Học sinh có thể ghép tiếng từ theo yêu cầu của giáo viên trong nhiều hình thức tổ chức học tập như: học sinh dùng bộ thực hành Tiếng Việt để gắn đáp án câu đố, đápns đố bằng hình ảnh, hoặc giáo viên yêu cầu học sinh ghép tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” do học sinh tự tìm.

Học sinh sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt, luôn thể hiện được ý kiến cá nhân khi tôi yêu cầu học sinh tư duy với cá hình thức như trên. Nhờ đó mà tôi theo dõi được khả năng nắm bài, sự tiến bộ hay hạn chế của từng học sinh.

Ví dụ:

Túi lưới	Tre nứa
Leo trèo	Nấn nót
Ăn lâu	Màu nâu
Con lươn	Hươu nai
Lấp ló	Ăn nấp
Lon ton	Lộc non

Qua việc sử dụng bộ đồ dùng Tiếng Việt, học sinh dần đạt được khả năng hiểu nghĩa của từ, biết phân biệt những tiếng, từ dễ sai có phụ âm đầu “l, n” từ đó định hình cách đọc đúng, dần dần các em có phản xạ đọc nhanh mà vẫn đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n”.

2.3. Sử dụng đồ dùng dạy học tự làm kết hợp với tranh ảnh vật thật để phân biệt tiếng có âm đầu l, n

Đối với học sinh lớp 1 hình ảnh trực quan có ý nghĩa quan trọng vì khả năng tư duy trừu tượng của các em chưa hình thành nên đồ dùng trực quan sự cần thiết giúp các em dễ dàng hơn trong việc ghi nhớ từ dễ đến khi đọc các con tái hiện nhanh, đọc đúng từ có tiếng chứa phụ âm đầu “l, n”

Ví dụ 1: Khi dạy bài 10 “u, ư” (SGK Tiếng Việt 1 tập 1 trang 22). Tôi chuẩn bị một quả lê để thu hút sự chú ý của các học sinh giúp các em ghi nhớ từ “lê” một cách dễ dàng.



Ví dụ 2: Khi dạy bài 19 “n – nh”

Khi dạy từ “nơ” tôi luôn có lá cờ thật cho học sinh quan sát để lại ấn tượng rõ ràng cho học sinh khi phát âm đọc từ “nơ”.



Kết quả: Nhờ có sự chuẩn bị và sử dụng tốt đồ dùng trực quan kết hợp với vật thật và học sinh lớp tôi đã nắm được nghĩa của từ dần dần giúp các em phát âm và viết đúng những tiếng, từ có âm đầu “l, n”

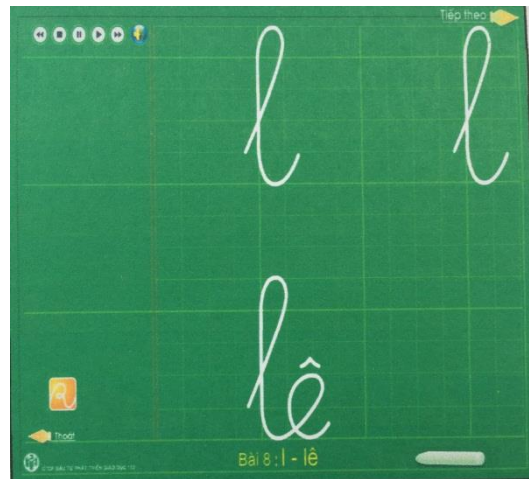
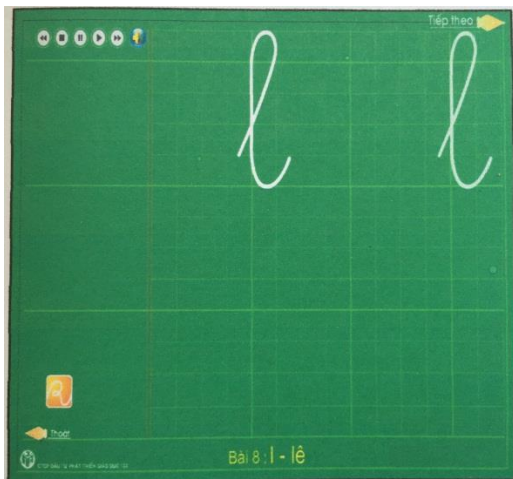
2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin vào bài dạy

Việc ứng dụng và thực hiện bài giảng bằng phần mềm Power point vào dạy rất hiệu quả và cần thiết vì nó đáp ứng được tiết kiệm thời gian, chi phí trong giảng dạy. Sử dụng phần mềm Power point tạo được sự hứng thú trong học tập giúp các em tiếp thu lĩnh hội được kiến thức bài học tốt hơn.

Ví dụ 1: Bài 8: l - h (Tiếng Việt 1 trang 18)

Hiệu ứng con chữ ghi âm “l” màu xanh nhấp nháy khi tôi hướng dẫn học sinh nhận diện con chữ và phát âm, giúp tôi dễ dàng hướng dẫn học sinh nhớ được hình dáng con chữ ghi âm “l” in thường. Hiệu ứng con chữ ghi âm “l” màu xanh bay vào ghép với con chữ ghi âm “ơ” tạo thành tiếng lê.

Khi hướng dẫn viết chữ l tôi đã viết mẫu kết hợp với quy trình viết cho học sinh quan sát kỹ hơn.



Ví dụ 2: Bài 19: n – nh (Tiếng Việt 1 trang 38)

Với những hiệu ứng của công nghệ thông tin đã để lại trong học sinh những ấn tượng dễ nhớ về hai con chữ ghi âm “l, n” cùng với đó là cách phát âm rõ ràng của tôi để định hình giúp học sinh nhớ cách phát âm của từng âm, tương ứng với từng con chữ.

Kết quả: Qua tiết dạy tôi thấy việc ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng đã góp phần tạo nên một tiết học sôi nổi gây hứng thú cho các em. Các em được quan sát quy trình viết qua các hình ảnh, đoạn phim qua các câu hỏi khai thác của giáo viên. Tất cả sẽ góp phần làm cho những kiến thức mà giáo viên muốn truyền tải đọng lại trong tâm trí của mỗi học sinh một cách nhẹ nhàng tạo sự hứng thú trong mỗi giờ học.

3. Biện pháp 3: Rèn kĩ năng nghe đúng cho học sinh

3.1. Rèn kĩ năng nghe phát âm đúng tiếng có phụ âm “l, n”

Trong cuộc sống, từ những việc đơn giản nhất ai cũng cần có sự phân biệt đâu là đúng đâu là sai, việc gì nên làm, việc gì không nên làm. Để rồi dần dần hình thành những kĩ năng tốt. Cho nên để giúp học sinh sửa ngọng rèn đọc đúng nói đúng thì bước đầu tiên học sinh cần phải biết nghe thế nào là phát âm đúng, thế nào là đọc đúng tiếng có phụ âm “l, n”. Điều này qua thực tế tôi thấy rất rõ, học sinh nào nghe không rõ thì khả năng nói rất hạn chế. Do đó, việc luyện cho học sinh nghe nhận biết được tiếng nào có phụ âm “l”, tiếng nào có phụ âm “n” là việc làm không thể thiếu được, nhất là những học sinh nói ngọng “l, n” do giao tiếp trong môi trường nhiều người nói ngọng như: gia đình có nhiều người nói ngọng, bạn nói ngọng, ... thì việc phân biệt được tiếng có phụ âm “l” với tiếng có phụ âm “n” là một việc rất khó khăn với các em.

3.2. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cả lớp

Để tạo không khí vừa học vừa chơi sôi nổi, hào hứng lôi cuốn tất cả học sinh tham gia tích cực, trong một số hoạt động chơi giữa giờ (không nhất thiết là tiết Tiếng Việt). Tôi xen kẽ cho học sinh chơi trò chơi với cái tên **“Nghe đúng tiếng có phụ âm l hay n”**

- Hoạt động của học sinh là đứng nghe tôi đọc từng tiếng ba lần

Ví dụ: na - la

 nô - lô

 no - lo

+ Học sinh nghe nếu tiếng có phụ âm “l”: giơ tay thẳng trước mặt nâng lên ngang tầm mắt.

+ Học sinh nghe nếu tiếng có phụ âm “n” giơ tay thẳng trước mặt hạ thấp xuống trước ngực.

+ Học sinh nào nghe sai, tay đưa không đúng sẽ phải nhảy lò cò theo lời đồng giao cả lớp đọc **“Nhảy lò cò cho cái giò nó khỏe, nhảy khe khẽ cho nó khỏe cái chân”**

Để tránh sự nhầm chán tôi thay đổi hình thức đưa ra hình lệnh như sau:

“Các con hãy nhắm mắt tập trung nghe cô đọc phát âm tiếng có phụ âm l, n”

Cách tiến hành: học sinh hoạt động tương tự như trên, chỉ khác là nhắm mắt để tránh một số em không phân biệt được khi nghe đọc tiếng có phụ âm “l, n” nhưng vẫn đưa tay làm hiệu đúng, vì nhìn theo các bạn nên tôi không thể kiểm soát hết được sự tiến bộ của các em.

Qua hình thức hoạt động lớp này, tôi không những chỉ rèn kĩ năng nghe đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” cho 13 học sinh cần sửa ngọng, mà còn rèn kĩ năng nghe đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n” cho học sinh cả lớp, giúp các em nghe phát hiện bạn mình có ngọng hay không. Những em đọc tốt đọc chuẩn có thể tham gia đôi bạn cùng tiến để giúp bạn sửa ngọng.

Vì vậy, sống với hoạt động trên lớp để rèn kĩ năng nghe đúng tiếng có phụ âm “l, n”, tôi đưa ra các hoạt động cá nhân.

3.3. Rèn kĩ năng nghe đúng cho cá nhân học sinh

Đối tượng là những em nằm trong danh sách cần sửa ngọng. Tôi bố trí thời gian trong những tiết hướng dẫn học để tổ chức hoạt động này. Thông qua hoạt động này các em dần dần định hình nghe đúng không phải chỉ qua sự nhận biết của thính giác mà còn có thị giác và cảm giác của tay.

Học sinh đối diện với tôi vừa nghe phát âm chậm từng cặp tiếng có phụ âm “l, n”, vừa nhìn miệng phát âm, nhìn cách tôi đặt lưỡi khi phát âm, đồng thời tay học sinh cảm nhận luồng hơi đi ra từ miệng tôi khi phát âm “l”, hoặc độ rung của mũi khi phát âm “n”. Sau khi học sinh được nghe, nhìn, cảm nhận luồng hơi khi tôi đọc mẫu tiếng có phụ âm “l, n”, học sinh đưa ra ý kiến bằng cách giơ tay cao hay thấp (như khi hoạt động chung với cả lớp ở phần trên)

Ví dụ: Các tiếng từ dễ đến khó.

Nhóm các tiếng có phụ âm “l, n” được ghép bằng 2 âm có thanh bằng nghe rõ nhất.

la - na	le - ne
lo - no	le - nê
lô - nô	li - ni
lơ - nơ	lu - nu
	lư - nư

Nhóm các từ có tiếng chứa phụ âm “l, n” nghe khó hơn:

bơi lội	-	bà nội
rau non	-	lon ton
thợ lặn	-	nặn đồ chơi
lặng im	-	cân nặng
lĩnh lương	-	nương rẫy
đình làng	-	nàng tiên

Đây là hoạt động giúp học sinh bước đầu làm quen với kỹ năng nghe cô giáo phát âm đúng 2 âm “l, n”, từ đó các em làm quen với kỹ năng nghe cô giáo đọc mẫu tiếng có phụ âm đầu “l, n” sau đó tiến tới luyện cho học sinh nghe tôi đọc mẫu từ chứa tiếng có phụ âm đầu “l, n” với tốc độ từ chậm đến nhanh.

3.4. Rèn kỹ năng nghe đúng cho nhóm học sinh.

- Hình thức 1: Đối tượng là 13 em nằm trong danh sách sửa ngọng “l, n” tôi gọi lên bảng chia làm hai tốp: tốp ngọng âm “l” quay sang một phía, tốp ngọng âm “n” quay phía ngược lại, hai tốp quay lưng vào nhau. Khi tôi phát âm mẫu 2 âm “l, n” hoặc đọc mẫu tiếng có phụ âm đầu “l, n” xong mỗi tiếng ba lần học sinh giơ tay ra hiệu, học sinh nào ra hiệu đúng 2 lần trong 3 tiếng tôi đọc, thì tôi cho về chỗ, cứ như vậy cho đến khi còn lại 3 em sai nhiều nhất thì phải nhảy lò cò. Những em còn sai nhiều tôi lại bố trí hướng dẫn thông qua hoạt động cá nhân.

Khởi động cho hình thức hoạt động này bao giờ tôi cũng phát âm mẫu cặp âm “l, n”, để củng cố kĩ năng nghe phát âm mẫu. Sau đó tiến tới đọc mẫu các tiếng có phụ âm đầu “l, n” được ghép bằng hai âm (VD: na, nư...) đến khi các em nghe đúng các tiếng này, tôi mới chuyển sang đọc mẫu các tiếng từ có vần được ghép bằng hai âm (VD: nửa - tre nửa). Tôi kết hợp với nghiên cứu chương trình, tôi thường xuyên củng cố kĩ năng nghe các em bằng các từ có trong SGK. Tôi chỉ mở rộng kĩ năng nghe đúng các cụm từ chứa tiếng có phụ âm đầu “l, n” cho các em khi đến tuần 25, bước sang tuần tập đọc.

- Hình thức 2: Tôi gọi từng nhóm 7 em ngọng âm “l” (hoặc 8 em ngọng âm “n”) lên bảng. Học sinh nhắm mắt không nhìn bạn lắng nghe tôi đọc mẫu rồi ra hiệu bằng tay. Để hoạt động không khô khan, cứng nhắc, căng thẳng, tôi khen động viên kịp thời để các em hào hứng phấn khởi.

Cùng với các hoạt động trên, tôi ghép đôi bạn cùng tiến, trong đó có 1 em nghe đọc tốt tiếng có phụ âm đầu “l, n” ngồi cạnh 1 em trong số 15 em cần sửa ngọng, để hàng ngày các em vừa vui chơi, vừa đỡ nhau giúp bạn nghe đúng tiếng có phụ âm “l, n”. Với cách này tôi giao cho các em không ngọng “l, n” mỗi em một bảng thống kê các từ có phụ âm đầu “l, n” như phần phụ lục, để các em kiểm tra nhau. Tiếng từ nào bạn nghe đúng 3 lần các em đánh dấu bằng cách gạch chân. Cách này đã hỗ trợ cho tôi rất nhiều trong quá trình theo dõi sự tiến bộ của các em.

* **Kết quả:** Biện pháp này được duy trì trong suốt quá trình sửa ngọng cho học sinh, nghe giúp đúng các em định hình tốt tiếng cần nói đúng.

4. Biện pháp 4: Rèn kĩ năng phát âm đúng “l, n”

4.1. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “l”

Qua phần nghiên cứu tài liệu: “Âm ngữ trị liệu” và thực tế tôi nhận thấy cần giúp học sinh tạo luồng hơi chính xác khi phát âm “l”, dựa trên cách tạo âm của các phụ âm “b, t”

Hướng dẫn học sinh cảm nhận luồng hơi qua miệng với 2 âm “b, t”:

+ Học sinh phát âm “b” tròn tiếng, để tay trước miệng cảm nhận luồng hơi đi qua lòng bàn tay.

+ Học sinh phát âm “t” rõ tiếng, cũng để tay trước miệng rồi cảm nhận về luồng hơi.

Hướng dẫn học sinh phát âm “l”:

+ Học sinh cuộn nhanh đầu lưỡi dưới hàm trên phát âm “l”, lưỡi chuyển động theo chiều đi xuống.

+ Học sinh để tay trước miệng cảm nhận luồng hơi đi qua lòng bàn tay như vậy là đã phát âm đúng.

Hình thức tổ chức

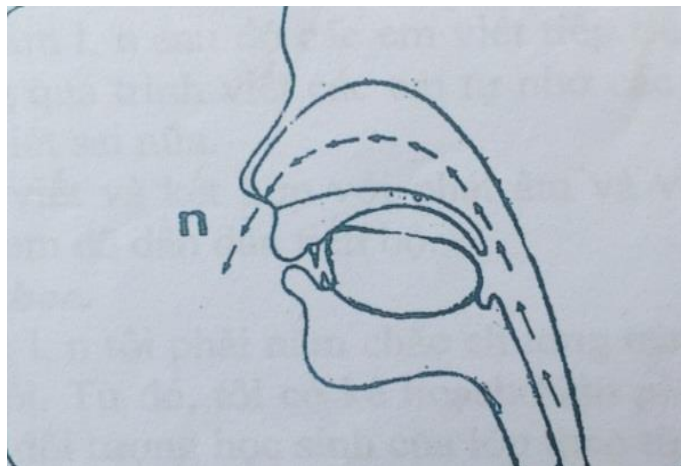
+ **Hoạt động lớp:** Hai học sinh cùng bàn để tay trước miệng nhau kiểm tra bạn cùng bàn khi phát âm “l” đã đúng chưa. Nếu cảm nhận bạn đã phát âm đúng chưa. Qua hoạt động này những học sinh phát âm đúng âm “l” có thể nghe nhận biết bạn của mình đọc đúng hay sai, từ đó có thể giúp bạn đọc sai sửa ngọng trong lúc học cũng như lúc chơi. Qua hoạt động này củng cố kỹ năng nghe, phát âm đúng âm “l” rõ ràng, chính xác cho học sinh cả lớp, với học sinh ngọng thì càng ngày càng tiến bộ.

+ **Hoạt động cá nhân:** Tôi hướng dẫn từng cá nhân học sinh, trong các tiết học vần, luyện đọc, luyện nói. Tôi luôn lưu ý đến những học sinh còn phát âm sai “l”, gọi các em đọc nhiều theo dõi sự tiến bộ của các em.

+ **Hoạt động nhóm:** Với 7 học sinh ngọng âm “l”, tôi thành lập một nhóm cùng sửa, khi em nào phát âm đúng tôi khen động viên để các em hào hứng cố gắng sửa phát âm đúng “l”

4.2. Hướng dẫn học sinh đọc đúng âm “n”

Dưới đây là hình ảnh minh họa cách đặt lưỡi, vòm họng và đường thoát hơi khi phát âm “n”



Âm “n” thuộc nhóm các phụ âm khi phát âm hơi thoát lên mũi (nếu chạm tay vào mũi thấy có sự rung nhẹ), đó là các âm m, n, ng.

Hướng dẫn học sinh cảm nhận luồng hơi qua mũi.

+ Đặt một ngón tay trái trước mũi, đặt hai ngón tay phải nhẹ hai bên cánh mũi. Phát âm “n” cảm nhận hơi thoát qua đường mũi, hai cánh mũi rung nhẹ.

Hướng dẫn học sinh cách phát âm “n”

+ Học sinh quan sát tôi đặt lưỡi: nâng toàn bộ lưỡi đặt chạm vào chân răng hàm trên, lưỡi thẳng, phát âm “n” lưỡi hơi tụt lại.

+ Học sinh cảm nhận hơi qua mũi: tương tự như phát âm “m, ng”, một ngón tay trái đặt trước mũi, hai ngón tay phải để nghe hai bên cánh mũi. Phát âm “n” cảm nhận hơi thoát qua đường mũi, hai cánh mũi rung nhẹ là phát âm đúng.

Hình thức tổ chức:

+ **Hoạt động lớp:** Hai học sinh cùng bàn để ngón tay trước mũi nhau kiểm tra bạn cùng bàn khi phát âm “n” đã đúng chưa. Nếu cảm nhận, bạn đã phát âm đúng chưa. Qua hoạt động này, những học sinh phát âm đúng âm “n” có thể nghe nhận biết, bạn của mình đọc đúng hay sai, từ đó có thể giúp bạn đọc sai sửa ngọng trong lúc học cũng như lúc học. Hoạt động này củng cố kỹ năng nghe, phát âm đúng âm “n” rõ ràng, chính xác cho học sinh cả lớp, với học sinh ngọng thì càng ngày càng tiến bộ.

+ **Hoạt động cá nhân:** Tôi hướng dẫn từng cá nhân học sinh, trong các tiết học văn, tập đọc, luyện nói, giờ ra chơi. Tôi luôn lưu ý đến những học sinh còn phát âm sai “n”, gọi các em đọc nhiều theo dõi sự tiến bộ của các em.

+ **Hoạt động nhóm:** Với 8 học sinh ngọng âm “n” tôi thành lập một nhóm cùng sửa, khi em nào phát âm đúng tôi khen động viên để các em hào hứng cố gắng sửa phát âm đúng “n”

Tôi không chỉ chú trọng riêng việc phát âm đúng “l, n” mà trong quá trình tập phát âm, tập đọc tôi yêu cầu các em đọc rõ ràng tròn tiếng, để hỗ trợ cho việc sửa ngọng thuận lợi hơn. Có em do biết mình ngọng, khi đọc thường ngại đọc, đọc lí nhí cho xong, tôi không chê mà luôn động viên và khen em có tiến bộ bằng cách hướng dẫn em đó đọc tiếng dễ nhất và được các bạn công nhận sửa được, để em đó thêm tự tin cố gắng đọc đúng với những tiếng, từ khó hơn.

* **Kết quả:** Học sinh nắm được cách phát âm đúng “l, n”. Qua các hoạt động học sinh tự rèn được cách phát âm đúng, kết hợp với kỹ năng nghe phát âm đúng “l, n” các em đã tự tin tham gia tích cực hoạt động đôi bạn cùng tiến giúp nhau phát âm đúng “l, n”. Tôi nhận thấy đã có sự tiến bộ trong những học sinh ngọng “l, n”. Đây là bước tiến quan trọng trong quá trình sửa ngọng, phát âm đúng hai âm “l, n” giúp học sinh tiến tới đọc đúng tiếng, từ có phụ âm đầu “l, n”.

5. Biện pháp 5: Luyện phát âm l, n qua các bài hát có từ ngữ chứa phụ âm đầu l, n

Âm nhạc luôn là một hoạt động lôi cuốn và được yêu thích. Hoạt động âm nhạc bao gồm hoạt động biểu diễn văn nghệ theo chủ đề dưới các hình thức sinh

hoạt văn nghệ, giáo viên khuyến khích học sinh thể hiện bài hát có sự tham gia cùng giáo viên hoặc giáo viên hát cho học sinh nghe. Cho nên phần luyện phát âm này có rất nhiều điều kiện để thầy và trò cùng luyện mà không nhàm chán, cách luyện:

- Hát một mình và hát cho người khác nghe để kiểm tra phát âm
- Hát nhiều lần
- Hát trong giờ dạy âm nhạc, đầu giờ học chuyển tiết.

Ví dụ: Các bài hát như:

- + Lý cây xanh
- + Năm ngón tay ngoan
- + Đàn gà con

Đặc biệt hoạt động âm nhạc có thể được tổ chức ở mọi lúc, mọi nơi như kết hợp với thể dục buổi sáng, khi di dạo chơi... Đây là một trong những điều kiện thuận lợi nhất giúp cho việc luyện phát âm chuẩn l, n của học sinh thêm hứng thú.

6. Biện pháp 6: Kết hợp giữa gia đình và nhà trường

Như ở phần thực trạng tôi đã nêu, phần lớn học sinh ngọng là do ảnh hưởng của phương ngữ địa phương, nên việc tuyên truyền giúp phụ huynh thấy được tầm quan trọng của việc phát âm đúng “l, n” là vô cùng cần thiết. Qua đó phụ huynh dần dần có ý thức nghe, phát âm đúng tiếng có phụ âm đầu “l, n”. Đây chính là việc làm để hạn chế học sinh tái ngọng. Việc tuyên truyền này tôi thực hiện qua các hình thức sau:

- + Họp phụ huynh
- + Gặp gỡ, trao đổi cá nhân
- + Liên lạc qua tin nhắn (thông báo sự tiến bộ của học sinh trong việc sửa ngọng “l, n”)

Tôi đã phân tích để phụ huynh hiểu được nếu các em đọc sai dẫn đến viết sai chính tả, hiểu sai nghĩa của từ, ảnh hưởng tới tất cả các môn học khác, ảnh hưởng không tốt tới việc học Tiếng Anh của học sinh.

Phụ huynh hưởng ứng rất nhiệt tình, những em học sinh ý thức được việc sửa ngọng “l, n” còn về nhà sửa ngọng cho người thân. Phụ huynh dần dần cũng đã ý thức cố gắng nói đúng những tiếng có phụ âm đầu “l, n”

CHƯƠNG 4: KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau khi áp dụng kết hợp các biện pháp “Luyện phát âm và viết đúng hay phụ âm đầu l, n” trên tôi thấy kết quả của các em sự tiến bộ rõ rệt 99% các em đã biết nghe, phân biệt được âm đọc đúng, đọc sai từ đó các em có thể bắt chước lại âm của người hướng dẫn chuẩn xác hơn. Qua đó các em biết sửa ngọng ngày càng tốt hơn. Từ đọc tốt các em viết bài tập chép, chính tả (nghe viết) cũng mắc rất ít lỗi, kết quả học tập được nâng lên. Trong giờ tập đọc, các em đọc to, rõ ràng, tự tin khi đọc bài, giao tiếp nói chuyện với bạn, cô giáo, người thân.

Kết quả sửa ngọng tháng 4 của học sinh lớp 1D kết quả là:

Bảng thống kê phát âm và viết l, n

Số học sinh	Phát âm và viết đúng l, n		Phát âm và viết sai l		Phát âm và viết sai n	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
40	35	87,5	2	5	3	7.5

Qua kết quả thống kê trên chứng tỏ các biện pháp tôi đưa ra bước đầu đã có những hiệu quả nhất định. Kết quả học phân môn Học vần nói riêng và học các môn học khác nói chung khả quan hơn.

Như vậy việc áp dụng các biện pháp trên đã góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy phân môn “Học vần - Tập đọc” lớp 1D nói riêng và lớp 1 Trường Tiểu học nói chung.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Quan tâm tới việc đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng hoạt động của bài học, xác định được yêu cầu trọng tâm và điểm nhấn ở mỗi hoạt động, tạo không khí học tập sôi nổi thông qua việc tổ chức các hình thức dạy học đa dạng, linh hoạt.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để làm phong phú, sinh động cho bài dạy, lời cuốn hấp dẫn học sinh để các em thêm yêu thích môn học. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng cần được suy nghĩ cân nhắc kỹ vì máy móc chỉ là phương tiện, chỉ là phương pháp dạy học làm sao đạt hiệu quả mới là cần thiết.

Để giúp học sinh tự tin và thành công trong giờ học Tiếng Việt, giáo viên cần tự tin vào khả năng và sự nỗ lực của bản thân. Người giáo viên không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn cho bản thân qua nghiên cứu, học tập, qua các chuyên đề, qua tài liệu chuyên môn, thông tin giáo dục Tiểu học đối với sự nghiệp giáo dục.

2. Bài học kinh nghiệm

Qua những việc tôi đã làm và kết quả thu được, tôi đã rút ra những kinh nghiệm:

- Thứ nhất: Giáo viên phải luôn có ý thức trau dồi kiến thức, nâng cao tay nghề, có tinh thần trách nhiệm, hết lòng vì học sinh thân yêu.
- Thứ hai: Phải biết xây dựng và dựa vào sức mạnh đoàn kết trong tập thể giáo viên.
- Thứ ba: Phải xây dựng phong trào học tập, lòng yêu thích say mê ham học hỏi của học sinh.

Trên đây là một số kinh nghiệm nhỏ của tôi trong việc áp dụng một số biện pháp nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho học sinh lớp 1. Trong khuôn khổ của đề tài, với khả năng cho phép của bản thân, tôi rất mong nhận được sự góp ý tận tình của cấp trên và các bạn đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2021

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người thực hiện

Vũ Thị Huệ

Phụ lục: Minh chứng – Bài giảng bằng giáo án điện tử

TRƯỜNG TIỂU HỌC TỬ HIỆP

Lớp: 1

Giáo viên: Vũ Thị Huệ

Tuần: 3

Thứ ngày tháng năm 20...

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt

Phân môn: Học vần

BÀI 10: ê - l

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết các âm và chữ cái **ê, l**.
- Biết viết trên bảng con các chữ **ê, l**, tiếng **lê**.

2. Kỹ năng

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **ê**, âm **l**.
- Đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có âm **ê, l** “mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh”: **lê**.
- Đọc đúng bài tập đọc.

3. Thái độ

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.
- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy chiếu, máy soi, giáo án điện tử, trò chơi
- Vở Bài tập Tiếng Việt .

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
3'	A. KIỂM TRA BÀI CŨ - Trò chơi: Hộp quà bí mật - GV phổ biến trò chơi: Trên màn hình có 4 hộp quà, nhiệm vụ của các con là lựa chọn hộp quà mà mình thích và trả lời câu hỏi bên trong hộp quà đó. Điều thú vị hơn khi trả lời đúng các con sẽ nhận được vô vàn ngôi sao may mắn có trong những hộp quà đấy. + Hộp quà 1: cờ đỏ + Hộp quà 2: cổ đỏ	- HS lắng nghe

	+ Hộp quà 3: đồ cổ + Hộp quà 4: đa - GV cho HS chơi - GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe
5'	B. DẠY BÀI MỚI 1. Giới thiệu bài - GV giới thiệu bài học mới: âm và chữ cái ê, l. - GV chỉ chữ ê, nói: ê (Tương tự với chữ l) - GV giới thiệu chữ ê/l in thường, chữ ê/l viết thường, chữ ê/l in hoa ở trang 26, 27	- Gọi HS (cá nhân, cả lớp)
13'	2. Chia sẻ, khám phá (BT1: Làm quen) * <i>Tìm tiếng lê:</i> - GV chiếu và đọc câu đố, hỏi HS: ? Đây là quả gì? - GV chiếu hình ảnh quả lê và giới thiệu: Quả lê là thứ quả ăn rất thơm ngon và mát. Cô có tiếng lê - GV chỉ tiếng lê và đọc mẫu - Yêu cầu HS đọc tiếng lê * <i>Phân tích tiếng lê</i> - GV chiếu chữ lê ? Phân tích cho cô tiếng lê? * <i>Đánh vần tiếng lê</i> - GV đưa mô hình tiếng lê - GV hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay: + Chập hai bàn tay vào nhau để trước mặt, phát âm: lê + Vừa tách bàn tay trái ra, ngả về bên trái, vừa phát âm: lờ + Vừa tách bàn tay phải ra, ngả về bên phải, vừa phát âm: ê + Vừa chập hai bàn tay lại, vừa phát âm: lê - Gọi HS ngọng l, n đánh vần. - GV sửa cho HS. * <i>Đọc trơn tiếng lê</i> - Yêu cầu HS đọc trơn - Gọi HS ngọng l đọc.	- HS lắng nghe - HSTL: quả lê - HS lắng nghe - HS đọc cá nhân – tổ - lớp: lê - HSTL: Tiếng lê gồm âm l đứng trước, âm ê đứng sau - HS quan sát và làm theo GV - HS đánh vần CN – đồng thanh - HS đánh vần nối tiếp, cả lớp đánh vần - HS đọc trơn cá nhân – tổ - lớp

8'	- GV sửa cho HS * <i>Củng cố:</i> - Các con vừa học âm mới là âm gì? Tiếng mới là tiếng gì? - GV cho HS ghép chữ trên bảng gài: chữ l, ê - GV gọi 2 HS đứng trước lớp, giờ bảng gài để HS dưới lớp nhận xét 3. Luyện tập 3.1 Mở rộng vốn từ Bài tập 2: Tiếng nào có âm ê? Tiếng nào có âm l? a. <i>Xác định yêu cầu.</i> - GV nêu yêu cầu của bài tập : Các con nhìn vào SGK trang 22 rồi nói tên các sự vật có âm ê, tên các sự vật có âm l. b. <i>Nói tên sự vật</i> - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời nối tiếp học sinh nói tên từng sự vật. - Gọi HS ngọng l đọc. – GV sửa cho HS. - GV chỉ từng hình theo thứ tự đảo lộn yêu cầu cả lớp nói tên từng sự vật. * GV giải nghĩa: + bê: là con của con bò + thợ lặn: thợ lặn dưới đáy biển c. <i>Báo cáo kết quả.</i> - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi. - GV chỉ từng hình theo số TT yêu cầu cả lớp nhắc lại. * <i>Mở rộng</i> - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm ê hoặc ê	- Âm ê, l - Tiếng lê - HS ghép - 2HS giờ bảng gài, HS khác nhận xét. - HS mở SGK trang 22 - HS nối tiếp nói tên từng con vật: <i>bê, khế, lửa, lúa, trê, lặn</i> - HS đọc nối tiếp 1 lần - Những tiếng có âm ê: <i>bê, khế, trê</i> - Những tiếng có âm l: <i>lửa, lặn, lúa</i> - Tiếng <i>bê</i> có âm ê, Tiếng <i>lửa</i> có âm l..... - HSTL: <i>bê, ghế, lễ,là, làm, lo</i>
6'	3.2. Tập đọc Bài tập 3: a. <i>Giới thiệu bài</i> - GV trình chiếu hình ảnh bài tập đọc lên bảng. b. <i>Luyện đọc từ ngữ</i>	- HS theo dõi, quan sát - HS thảo luận nhóm đôi

	- Đưa tranh (không có từ bên dưới), YCHS thảo luận nhóm đôi xem các hình ảnh đó là gì? - GV chỉ từng hình, gọi HS đánh vần, đọc trơn từ dưới mỗi hình đó. - Gọi HS ngọng 1 – GV sửa. - GV giải nghĩa từ: + la: con vật cùng họ con lừa + lồ ô: một loài tre to, mọc ở rừng, thân thẳng, thành mỏng + le le: một loài chim sống ở dưới nước, hình dáng giống con vịt nhưng nhỏ hơn, mỏ nhọn + đê: bờ ngăn nước lũ, bảo vệ nhà cửa, đồng ruộng khi có mưa to, nước sông dâng cao + lê la: đi hết chỗ này chỗ kia; hình ảnh cậu bé trong bài bỏ lê la theo quả bóng hết chỗ này đến chỗ kia - GV chỉ theo TT đảo lộn, kiểm tra 1 vài HS đọc * Nghỉ giữa 2 tiết học - GV cho HS hát múa bài: ABC thật dễ	- HS đánh vần, đọc trơn - HS đọc - HS hát múa
--	---	---

TIẾT 2

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
18-20'	3.2. Tập đọc (tiếp) c. Đọc mẫu - GV đọc mẫu kết hợp chỉ từng tranh d. Thi đọc cả bài - Cho HS làm việc nhóm đôi – HS tự sửa ngọng 1 cho nhau trong nhóm. - GV tổ chức cho HS thi đọc theo cặp - GV cùng HS nhận xét - Gọi 1HS đọc cả bài - Mời cả lớp đọc cả bài * GV cho HS đọc lại bài trong SGK trang 22, 23	- HS lắng nghe - Từng cặp HS lên thi đọc - 1HS đọc cả bài - Cả lớp đọc cả bài
12'	4. Tập viết (bảng con – BT4) - GV chiếu bài tập viết, yêu cầu HS đọc các chữ cần viết. - GV hướng dẫn kĩ hơn cho những HS ngọng 1. Lưu ý những HS đó. * Viết: ê, l, lê	- Quan sát

3- 5'	- GV cho HS xem video kết hợp hướng dẫn quy trình viết + Chữ ê: cao 2 li. Viết như chữ e. Lia bút lên trên viết 2 nét xiên ngắn chụm đầu vào nhau tạo thành dấu mũ (^). + Chữ l: cao 5 li, là sự kết hợp của 2 nét cơ bản: nét khuyết trên và nét móc ngược. + Tiếng lê: Viết chữ l nối sang chữ ê, chú ý nét nối giữa l và ê - Yêu cầu HS viết bảng + ê, l : 2 lần + lê: 2 lần - GV lưu ý trước khi HS viết nhắc nhở HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết đúng. - GV gọi HS giơ bảng, nhận xét 1 vài bài viết của HS 4. Củng cố - dặn dò - GV tổng kết, nhận xét khen ngợi, biểu dương HS. - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 11 - GV khuyến khích HS tập viết chữ ê, l trên bảng con	- Cả lớp viết bảng - Gọi HS nhận xét - Lắng nghe
------------------	---	--

BỔ SUNG, RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

TG	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
2'	A. Ổn định TC	- Yêu cầu HS hát bài “Em học vần”	- HS hát.
24'	B. Luyện đọc * Mục tiêu: HS đọc đúng các câu. 1.Luyện đọc từng câu dưới tranh. a.Luyện đọc vỡ từng câu Đọc tên bài tập đọc : “ Bé bi, bé Li”	Tiết trước các con đã được luyện đọc các từ của bài tập đọc : “ Bé Bi, bé Li ”. Tiết này các con sẽ được luyện đọc các câu của bài tập đọc nhé. - GV đưa tranh và giới thiệu với học sinh. - Bài tập đọc có 4 tranh và 4 câu. -Tranh số 1 là câu thứ nhất - Tranh số 2 là câu thứ 2 - Tranh số 3 là câu thứ 3 (là một câu ghép gồm 2 câu đơn) - Tranh số 4 là câu thứ 4 - Bây giờ các con cùng quan sát lên màn hình cô chỉ tay các con đọc thầm theo . + Gv chỉ tên bài tập đọc cho cả lớp	- HS quan sát tranh. -Hs nghe -Cả lớp đọc thầm

		đọc thầm. “ Bé bi, bé Li” + Y/C 1 hs đọc thành tiếng (gv chỉ bảng) -Gv nx + Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.	-1 Hs đọc thành tiếng
	Đọc câu thứ nhất:	-Cô mời cả lớp đọc thầm câu thứ nhất. + Gv chỉ từng tiếng trong câu thứ nhất cho cả lớp đọc thầm. + GV gọi những HS ngọng l đọc – GV sửa cho HS. -Gvnx - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh	-Cả lớp đọc đồng thanh. -Cả lớp đọc thầm -2 hs đọc -Cả lớp đọc đồng thanh
	Đọc câu thứ hai:	- Cô mời cả lớp đọc thầm câu thứ 2 + Gv chỉ từng tiếng trong câu 2 cho cả lớp đọc thầm. +Ai xung phong đọc cho cô câu thứ hai. -Gvnx - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh	-Cả lớp đọc thầm -2-3 hs đọc -Cả lớp đọc đồng thanh
	Đọc câu thứ ba:	- Cả lớp đọc thầm cho cô câu 3 + Gv chỉ từng tiếng trong câu 3 cho cả lớp đọc thầm. + GV gọi những HS ngọng l đọc. GV sửa cho HS. - Gvnx - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh	-Cả lớp đọc thầm -2 hs đọc - Cả lớp đọc đồng thanh
	Đọc câu thứ 4:	- Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh + Gv chỉ từng tiếng trong câu thứ 4 cho cả lớp đọc thầm. -Y/C hs đọc thành tiếng. - Y/C cả lớp đọc đồng thanh * Lưu ý: Nhắc hs ngắt hơi sau dấu phẩy. Dấu hai chấm nghỉ hơi dài hơn dấu phẩy.	- Cả lớp đọc đt - 2 hs đọc -Cả lớp đọc đồng thanh

	<i>Đọc nối tiếp từng câu</i> <i>*Luyện đọc trong nhóm.</i> <i>*Tìm hiểu bài đọc</i> <i>*Liên hệ</i>	- Cô thấy các con luyện đọc từng câu rất tốt. Bây giờ tổ nào xung phong đọc nối tiếp từng câu nào? - Y/C hs đọc không theo thứ tự các câu (Gv chỉ) - GV gọi những HS ngọng l để sửa tiếp. - GVNX và sửa lỗi cho hs (nếu có) - Bây giờ cô mời các con luyện đọc trong nhóm. Cứ 2 bạn ngồi cùng bàn thành 1 nhóm đọc đồng thanh. (thời gian 1 phút bắt đầu). - HS nghe và tự sửa ngọng l cho nhau trong nhóm. - Hết thời gian nhóm nào xung phong ? -Yêu cầu 2 nhóm đọc - GVNX -Y/C 1 học sinh đọc bài tập đọc : “Bé Bi, bé Li” - Y/C cả lớp chỉ tay vào sách đọc đồng thanh bài tập đọc: “ Bé Bi, bé Li” - GV: Các con vừa được cùng nhau luyện đọc bài “Bé Bi, bé Li”. Vậy dựa vào bài tập đọc bạn nào cho cô biết : + Bé Bi đã quan tâm, chăm sóc bé Li như thế nào? + Tình cảm của 2 anh em Bi và Li như thế nào? -Qua bài tập đọc này con học tập được điều gì ở 2 anh em Bi và Li? -GV chốt: Đúng rồi đấy! là anh em phải yêu quý nhau. Qua bài tập đọc	-2 tổ đọc nt từng câu -2 HS đọc - HS đọc nhóm đôi đồng thanh cả bài “ Bé Bi, bé Li” -2 nhóm đọc -HSNX -1HS đọc -Cả lớp đọc đồng thanh + HS1: Bé Bi chơi với em + HS2 : Bé Bi dỗ em. + HS1: Bi rất yêu em + HS2:Anh em Bi rất yêu quý nhau. -HSTL -HS nghe
--	---	---	---

		này cô mong rằng các bạn trong lớp mình luôn đoàn kết, yêu thương anh em của mình nhé. - Tiết trước cô đã dặn các con về nhà chuẩn bị các câu thơ, bài hát về tình cảm anh em..Vậy bạn nào xung phong lên trình bày. - Gv khen học sinh - Y/c 1 hs đọc toàn bộ bài số 13 (gồm phần 1. Làm quen, đọc cả 7 chữ học trong tuần : ê, l ,b ,g ,h ,i ,ia ở cuối trang và đọc phần 3: Tập đọc) - Y/c cả lớp đọc đồng thanh bài 13.	-Hs lên trình bày -1 HS đọc toàn bài -Cả lớp đọc đt
2'	NGHỈ GIỮA GIỜ		
10'	2. Luyện viết *GV hướng dẫn viết chữ i, bi, ia, bia. *GV hướng dẫn viết chữ số 4,5	- Vừa rồi các con đọc bài rất tốt. Bây giờ cô trò mình cùng chuyển sang phần luyện viết nhé. - Gv đưa nội dung bài viết lên bảng. -Y/C hs đọc. + Trong bài con chữ nào cao 5 li? + Con chữ còn lại cao mấy li? - GV viết mẫu và nêu cách viết. - Cho hs xem clip viết. - Y/C lớp viết bảng con - Gv nhận xét cả lớp - Gv treo 2 bảng của hs lên nx cụ thể. - Gvnx - Y/C hs xoá bảng - Chữ số 4,5 cao mấy li? - GV viết mẫu và nêu cách viết.	-HS đọc -HSTL -HSTL -HSTL -HS quan sát -Hs viết bảng con. -HS nhận xét -HSNX -HSTL -HS quan sát

		- Cho hs xem clip viết. - Y/C lớp viết bảng con - Gv nhận xét cả lớp - Gv treo 2 bảng của hs lên nx cụ thể. - Gvnx	-HS viết -HSNX
2'	C. Củng cố - dặn dò	? Các con vừa học bài gì? - Các con về nhà luyện đọc lại bài học nay hôm nay nhé.	- HSTL

BỔ SUNG, RÚT KINH NGHIỆM:

.....

.....

.....

Minh chứng về các hoạt động học tập của học sinh lớp 1D



Chuyên đề khối bài 10: ê - l



Chuyên đề cấp trường bài 13: i - ia

UBND HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỨ HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÉT DUYỆT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM CẤP TRƯỜNG

Tác giả : Vũ Thị Huệ

Đơn vị : Trường Tiểu học Tứ Hiệp

Tên SKKN: " Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng luyện phát âm và viết đúng hai phụ âm đầu l, n cho học sinh lớp 1"

Môn (hoặc Lĩnh vực) : Tiếng Việt

TT	Nội dung	Điểm	Nhận xét
I	Điểm hình thức (2 điểm)		
I.1	- Trình bày đúng quy định (Văn bản SKKN được in (font unicode, cỡ chữ 14, dẫn dòng 1.2, đóng quyển (1 điểm).	1	<i>Trình bày đúng quy định</i>
I.2	Kết cấu hợp lý: Gồm 3 phần chính (đặt vấn đề, giải quyết vấn đề, kết luận và khuyến nghị) (1 điểm).	1	<i>Kết cấu hợp lý</i>
II	Điểm nội dung (16 điểm)		
II.1	Đặt vấn đề (2 điểm) - Nêu lý do chọn vấn đề mang tính cấp thiết (1 điểm); - Nói rõ thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu (0,5 điểm); - Có số liệu khảo sát trước khi thực hiện giải pháp (0,5 điểm).	2	<i>Đủ nội dung yêu cầu</i>
II.2	Giải quyết vấn đề (14 điểm) - Nêu tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp với nội hàm (1 điểm); - Nói rõ tác dụng của từng giải pháp (1,5 điểm); - Cách làm của mỗi giải pháp thể hiện tính mới, tính sáng tạo, hiệu quả (4 điểm). - Phù hợp với thực tiễn của đơn vị và đối tượng nghiên cứu, áp dụng (1 điểm); - Nêu ví dụ tường minh cho từng giải pháp cụ thể, có minh chứng kèm theo (2,5 điểm); - Có thể áp dụng được ở nhiều đơn vị (0,5 điểm); - Nội dung đảm bảo tính khoa học, chính xác (1,5 điểm); - Khái quát hóa các giải pháp đã nêu (0,5 điểm).	12.5	- Nêu tên SKKN, tên các giải pháp phù hợp nội dung của sáng kiến - Từng giải pháp có hiệu quả khi được áp dụng tại lớp học. - Cách làm của mỗi giải pháp thể hiện tính mới, tính sáng tạo, hiệu quả - Phù hợp với thực tiễn khi giảng dạy với đối tượng học sinh lớp 1. - Nêu được một số ví dụ cụ thể cho từng giải pháp. - Nội dung sáng kiến đảm bảo tính khoa học, chính xác - Khái quát hóa được các giải

TT	Nội dung	Điểm	Nhận xét
			<i>pháp trình bày trong SK đã nêu</i>
II.3	Kết luận và khuyến nghị (2 điểm) - Có số liệu khảo sát sau khi thực hiện giải pháp (0,5 điểm); - Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp của SKKN (0,5 điểm); - Khẳng định được hiệu quả mà mỗi SKKN mang lại (0,5 điểm); - Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến áp dụng và phổ biến SKKN (0,5 điểm).	2	- <i>Có số liệu khảo sát sau khi thực hiện giải pháp .</i> - <i>Có bảng so sánh đối chiếu số liệu trước và sau khi thực hiện các giải pháp của SKKN.</i> - <i>Hiệu quả SKKN đã áp dụng tại lớp đã nâng cao chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 1.</i> - <i>Khuyến nghị và đề xuất với các cấp quản lý về các vấn đề có liên quan đến áp dụng và phổ biến SKKN</i>
	TỔNG ĐIỂM	18.5	

Đánh giá của Ban chấm:

- Sáng kiến có giải pháp mới và sáng tạo để nâng cao chất lượng chất lượng dạy học môn Tiếng Việt lớp 1.

- Sáng kiến đã lựa chọn và sử dụng hợp lý, hiệu quả các phương pháp nghiên cứu, tổ chức tốt các bước áp dụng vào thực tiễn. Đề ra cách làm mới phù hợp với các nguyên lý giáo dục và các nguyên tắc sư phạm, đảm bảo yêu cầu về hình thức văn bản SKKN. Các giải pháp của sáng kiến cụ thể, đạt tính hiệu quả tốt trong quá trình thực hiện, có giá trị phổ biến sâu rộng.

Xếp loại : A

(Xếp loại A: Từ 17 đến 20 điểm
 Xếp loại B : Từ 14 đến <17 điểm
 Xếp loại C : Từ 10 đến <14 điểm
 Không xếp loại: < 10 điểm)

Người chấm 1
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Người chấm 2
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm 2021
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, ghi rõ họ tên)